

HƯỚNG DẪN
Công tác tuyên truyền tháng 7 năm 2022

Trong tháng 7 năm 2022, ngoài các nội dung đã có định hướng tuyên truyền chuyên đề, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề nghị các cơ quan báo chí, truyền thông và các địa phương, đơn vị chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ nhân sự kiện các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, địa phương trong tháng: *Ngày Dân số thế giới (11/7), Ngày truyền thống lực lượng An ninh Nhân dân (12/7), 75 năm Ngày truyền thống lực lượng Thanh niên xung phong (15/7/1950-15/7/2022), Ngày truyền thống lực lượng Cảnh sát Nhân dân (20/7), Ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương (20/7); Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7), Ngày toàn dân phòng, chống mua bán người (30/7); kỷ niệm 92 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930-01/8/2022)* và các ngày lễ kỷ niệm khác.

Đặc biệt, tập trung tuyên truyền kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ (27/7): làm rõ lịch sử, ý nghĩa chính trị, xã hội và giá trị nhân văn của Ngày Thương binh - Liệt sỹ; khắc sâu đạo lý truyền thống tốt đẹp “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây” của dân tộc; thể hiện sự trân trọng, biết ơn của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đối với các thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng. (*Gửi kèm đề cương tuyên truyền*)

2. Tuyên truyền kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị 6 tháng đầu năm 2022, các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022.

3. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 20-KH/TU, ngày 06/9/2021; Kế hoạch số 29-KH/TU, ngày 14/02/2022 thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022 gắn với chuyên đề của tỉnh “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; thực hiện trách nhiệm nêu gương; khơi dậy ý chí tự lực, tự*

cường, khát vọng xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc, đưa Lâm Đồng phát triển nhanh, toàn diện và bền vững”.

4. Tuyên truyền kết quả Kỳ họp thứ 3 Quốc hội khoá XV; diễn biến, kết quả kỳ họp giữa năm 2022 của HĐND tỉnh, nhiệm kỳ 2021-2026. Về kết quả Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khoá XV, cần tập trung tuyên truyền những điểm mới trong cách thức tổ chức kỳ họp; công tác chuẩn bị và các điều kiện bảo đảm thành công của Kỳ họp; các dự án luật được Quốc hội cho ý kiến và những dự án luật, nghị quyết được Quốc hội xem xét, thông qua; thông tin đầy đủ, kịp thời, sâu sắc về việc Quốc hội xem xét, cho ý kiến nội dung các báo cáo kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước; hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội tại Kỳ họp...

5. Tuyên truyền những nội dung quan trọng trong bài phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Diễn đàn Kinh tế Việt Nam lần thứ 4 (ngày 05/5/2022) với chủ đề “Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập kinh tế sâu rộng trong tình hình mới”. Trong đó nhấn mạnh Việt Nam khẳng định chủ trương nhất quán:

- Một là, không lựa chọn nền kinh tế đóng mà luôn kiên định đường lối đổi mới, mở cửa, chủ động, tích cực hội nhập sâu rộng, thực chất, hiệu quả;

- Hai là, tạo môi trường pháp lý phù hợp, ổn định và điều kiện thuận lợi, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của các doanh nghiệp, đối tác đầu tư, kinh doanh lâu dài, hiệu quả, bền vững trên nguyên tắc “lợi ích hài hoà, rủi ro chia sẻ” và tuân thủ pháp luật;

- Ba là, Việt Nam mong muốn là bạn tốt, là đối tác tin cậy, là thành viên có trách nhiệm và sẵn sàng chung tay cùng cộng đồng quốc tế giải quyết các thách thức có tính chất toàn cầu, toàn dân.

6. Tuyên truyền kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022, tuyển sinh năm học 2022 - 2023; Chỉ thị số 06/CT-TTg, ngày 27/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo, phối hợp tổ chức Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2022.

7. Tuyên truyền việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo tinh thần Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT, ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trong đó, tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến từng cán bộ quản lý giáo viên và học sinh về việc giữ gìn, bảo quản sách giáo khoa; không viết, vẽ vào sách giáo khoa để sách giáo khoa được sử dụng lại lâu bền (*Gửi kèm Chỉ thị số 643/CT-BGDĐT*).

8. Tiếp tục tuyên truyền công tác phòng, chống dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh; tập trung vào nội dung đề cao tinh thần cảnh giác của các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân, tuyệt đối không lơ là, chủ quan; phải luôn bám sát tình hình,

thực tiễn để chủ động có biện pháp phù hợp phòng, chống dịch, thích ứng an toàn, linh hoạt; huy động sự tham gia của tất cả các ngành, đoàn thể phối hợp với ngành y tế trong công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức tiêm chủng; tuyệt đối không được chủ quan, lơ là trong phòng, chống dịch; đảm bảo tỷ lệ tiêm chủng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, không để xảy ra tình trạng vắc xin dư thừa và hết hạn phải hủy bỏ. Đồng thời, triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng... tránh để xảy ra tình trạng “dịch chồng dịch”, gây phức tạp tình hình, nhằm bảo vệ tốt nhất sức khỏe, tính mạng của Nhân dân.

9. Tuyên truyền quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển, đảo, các quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam trên biển theo luật pháp quốc tế; đảm bảo an ninh - quốc phòng; khai thác bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường; hợp tác quốc tế về những lĩnh vực liên quan, kiên quyết, kiên trì và kịp thời đấu tranh bằng các biện pháp phù hợp đối với các hoạt động vi phạm để bảo vệ vững chắc chủ quyền và các quyền lợi hợp pháp của Việt Nam trên Biển Đông.

10. Tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Quyết định 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm.

11. Tuyên truyền công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh như: dự án đường cao tốc Tân Phú - Bảo Lộc và đoạn Bảo Lộc - Liên Khương, hồ Ta Hoét, Dự án Khu du lịch Đankia - Suối Vàng và các dự án đường giao thông khác theo tinh thần chỉ đạo tại các văn bản (Kết luận số 02-KL/BCĐ, ngày 07/3/2022 của Ban Chỉ đạo thực hiện các công trình trọng điểm; văn bản số 1483/UBND-KH1, ngày 09/3/2022, văn bản số 3497/UBND-KH1, ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh).

12. Tuyên truyền, quán triệt Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền và Kế hoạch số 30-KH/TU, ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, sự cần thiết phải kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

13. Tuyên truyền về kết quả các chỉ số của tỉnh đã đạt được năm 2021, cụ thể:

- Chỉ số PAPI của Lâm Đồng đứng thứ 18 với 43,539 điểm, tăng 45 bậc so với năm 2020. Chỉ số PCI: Lâm Đồng vượt lên vị trí thứ 15, tăng 8 bậc (từ vị trí 23 trong bảng xếp hạng năm 2020), với điểm trung bình là 67,17.

- Tuyên truyền về những nỗ lực, giải pháp của lãnh đạo tỉnh, các cấp, ngành trong việc cải thiện Chỉ số PAPI và Chỉ số PCI như: cải cách hành chính; tăng cường sự công khai, minh bạch trong việc ra quyết định; nâng cao chất lượng các dịch vụ công ...

- Phổ biến những quy định chung về Chỉ số PAPI và Chỉ số PCI; ý nghĩa, tầm quan trọng của Chỉ số PAPI và Chỉ số PCI đối với sự phát triển bền vững của tỉnh. Tuyên truyền về công tác cải cách hành chính và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; việc thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC); công tác tiếp dân, công tác đối thoại giữa chính quyền các cấp với người dân và doanh nghiệp; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo...

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về các quy định pháp luật, các chính sách xã hội; quyền lợi và nghĩa vụ trong việc tham gia vào đời sống chính trị tại cơ sở, cùng tham gia vào phòng, chống tham nhũng trong các cơ quan hành chính nhà nước và thực hiện tốt chủ trương “Dân biết, dân bàn, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” đối với các vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng.

- Thường xuyên phản ánh tình hình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số PAPI và chỉ số PCI tại các địa phương và trên địa bàn tỉnh; việc thực hiện quy định về công khai, minh bạch của cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh đối với các thông tin, tài liệu: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự án, công trình đầu tư; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; khung giá đền bù, về thu, chi ngân sách địa phương; các nội dung về chế độ, chính sách của người dân.

14. Tuyên truyền, vận động, phát động toàn dân trồng hoa, cây xanh làm đẹp nơi ở, làm đẹp các tuyến phố, khu dân cư, thôn xóm trên địa bàn nhằm nâng cao mỹ quan đô thị và chào mừng Festival Hoa Đà Lạt lần thứ IX - năm 2022.

15. Tuyên truyền các văn bản mới của Trung ương, của tỉnh:

- Quy định số 67-QĐ/TW, ngày 02/6/2022 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Nghị quyết số 15-NQ/TW, ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trong đó tập trung tuyên truyền vị trí, vai trò, tầm quan trọng của Thủ đô Hà Nội, là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về văn hoá, khoa

học, giáo dục, kinh tế và giao dịch quốc tế; vùng động lực phát triển của đồng bằng sông Hồng và cả nước.

- Chỉ thị số 17/CT-TTg, ngày 16/5/2020 về việc tăng cường chỉ đạo, thực hiện phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh, trẻ em; các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: Kế hoạch số 7849/KH-UBND, ngày 03/11/2021 thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030 và Kế hoạch số 9577/KH-UBND, ngày 30/12/2021 về triển khai Chương trình bơi an toàn, phòng, chống đuối nước trẻ em giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

- Chương trình số 29-CTr/TU, ngày 15/06/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Trên đây là Hướng dẫn tuyên truyền tháng 7 năm 2022, đề nghị Ban Tuyên giáo các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc; tuyên giáo (tuyên huấn) Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh; các cơ quan báo chí trong tỉnh triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TW, T79 (b/c),
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- VP Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh,
- Sở Thông tin và Truyền thông,
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,
- BTG (Tuyên huấn) huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, UBMTTQ và các đoàn thể chính trị-xã hội của tỉnh,
- Báo Lâm Đồng, Đài PT-TH Lâm Đồng,
- Hội VH-NT, Hội Nhà báo tỉnh,
- VP đại diện, PV thường trú các báo tại Lâm Đồng,
- Lưu VPTU.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

Trần Trung Hiếu

Số: /CT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2022

CHỈ THỊ**Về việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo
trong các cơ sở giáo dục phổ thông**

Để thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và nâng cao hiệu quả sử dụng sách giáo khoa, tăng tỷ lệ sách giáo khoa được sử dụng lại nhiều lần; không ép buộc học sinh, gia đình học sinh mua sách tham khảo, sách bài tập, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo yêu cầu:

1. Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ sở giáo dục phổ thông ở địa phương

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền đến từng cán bộ quản lý giáo viên và học sinh về việc giữ gìn, bảo quản sách giáo khoa; không viết, vẽ vào sách giáo khoa để sách giáo khoa được sử dụng lại lâu bền.

- Thực hiện nghiêm quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, trong đó có việc: *“Giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp không được lạm dụng vị trí công tác của mình để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, học viên hoặc cha mẹ học sinh, học viên mua xuất bản phẩm tham khảo dưới bất kì hình thức nào”* được quy định tại khoản 4 Điều 5 của Thông tư này.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục không được vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh, học viên mua xuất bản phẩm ngoài danh mục sách giáo khoa đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và các địa phương đã lựa chọn dưới bất kì hình thức nào; không thực hiện việc lập danh mục, đóng gói thành bộ sách giáo khoa kèm sách bài tập, sách tham khảo và các tài liệu khác ngoài danh mục sách giáo khoa đã được phê duyệt, lựa chọn để học sinh, phụ huynh học sinh mua và sử dụng.

b) Bố trí nguồn kinh phí hợp lý để mua sách giáo khoa cho các thư viện trường học, tổ chức cho học sinh mượn sách giáo khoa để học tập; vận động học sinh quyên góp, ủng hộ sách giáo khoa cũ vào thư viện để học sinh các lớp sau tiếp tục được mượn và sử dụng.

2. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và các nhà xuất bản có sách giáo khoa đã được phê duyệt

- Tổ chức rà soát, đánh giá cụ thể việc in ấn, phát hành sách giáo khoa nhằm tiết kiệm, giảm giá thành sách giáo khoa; kịp thời in ấn, phát hành sách giáo khoa bảo đảm đủ số lượng, chất lượng sách giáo khoa phục vụ nhu cầu của giáo viên và học sinh.

- Báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả rà soát, đánh giá và phương án giảm giá thành sách giáo khoa trước khi phát hành hoặc tái bản.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức việc thanh tra, kiểm tra việc phát hành và sử dụng sách giáo khoa, sách bài tập, xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục phổ thông; xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Chỉ thị này được quán triệt đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức ở các cấp quản lý giáo dục, nhà giáo ở các cơ sở giáo dục phổ thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban VHGD của Quốc hội;
- Các Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;
- Công đoàn Giáo dục Việt Nam;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các đơn vị thuộc cơ quan Bộ GDĐT;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, GDTrH.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Kim Sơn

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 75 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SỸ
(27/7/1947 – 27/7/2022)

I. Hoàn cảnh ra đời và ý nghĩa của Ngày Thương binh - Liệt sỹ

1. Hoàn cảnh ra đời

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ra đời chưa được bao lâu thì thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta một lần nữa. Với tinh thần quật cường, kiên quyết bảo vệ thành quả cách mạng, giữ vững nền độc lập cho Tổ quốc, quân và dân ta đã anh dũng chiến đấu chống lại quân xâm lược. Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến quyết liệt chống thực dân Pháp, nhiều đồng bào, chiến sỹ đã hy sinh, cống hiến xương máu, sức lực trên các chiến trường. Thấm nhuần đạo lý truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn đáp nghĩa” của dân tộc và thấu hiểu sâu sắc giá trị của sự hy sinh, cống hiến to lớn của các anh hùng liệt sỹ, thương binh đối với đất nước, Đảng, Chính phủ, Bác Hồ và Nhân dân ta đã dành tất cả tình thương yêu cho các chiến sỹ và đồng bào đã vì độc lập, tự do của Tổ quốc mà bị thương hoặc hy sinh.

Đầu năm 1946, Hội giúp binh sỹ bị nạn ra đời ở Thuận Hóa (Bình Trị Thiên), rồi đến Hà Nội và một số địa phương khác, sau đó ít lâu được đổi thành Hội giúp binh sỹ bị thương. Ở Trung ương có Tổng Hội và Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu là Chủ tịch danh dự của Hội.

Chiều ngày 28/5/1946, tại Nhà hát Lớn Hà Nội, Tổng Hội giúp binh sỹ bị nạn tổ chức một cuộc nói chuyện quan trọng để kêu gọi đồng bào gia nhập Hội và hăng hái giúp đỡ các chiến sỹ bị thương tùy theo điều kiện của gia đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến dự.

Sau đó, nhiều chương trình quyên góp, ủng hộ bộ đội được phát động, đáng chú ý nhất là cuộc vận động “Mùa đông binh sỹ”. Theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban vận động đã họp phát động phong trào may áo trấn thủ cho chiến sỹ. Chiều ngày 17/11/1946, tại Nhà hát Lớn Hà Nội, Hội Liên Hiệp Quốc dân Việt Nam đã tổ chức lễ xung phong “Mùa đông binh sỹ”, mở đầu cuộc vận động “Mùa đông binh sỹ” trong cả nước để giúp chiến sỹ trong mùa đông giá rét với sự có mặt của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các thành viên Chính phủ. Ngay tại buổi lễ, Người đã cởi chiếc áo len đang mặc để tặng lại các binh sỹ.

Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, ngày 19/12/1946, theo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân cả nước đã nhất tề đứng dậy kháng chiến với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Số người bị thương và hy sinh trong chiến đấu tăng lên, đời sống của chiến sỹ, nhất là những

chiến sỹ bị thương gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn. Trước tình hình trên, Đảng và Nhà nước ta đã đưa ra những chính sách quan trọng về công tác thương binh, liệt sỹ, góp phần ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho thương binh, gia đình liệt sỹ.

Ngày 16/2/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chính thức ký Sắc lệnh số 20/SL *"Quy định chế độ hưu bổng, thương tật và tiền tuất tử sỹ"*. Đây là văn bản pháp quy đầu tiên khẳng định vị trí quan trọng của công tác thương binh, liệt sỹ và sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đến thương binh, bệnh binh và gia đình liệt sỹ.

Tháng 6/1947, đại biểu của Tổng bộ Việt Minh, Trung ương Hội phụ nữ Cứu quốc, Trung ương Đoàn thanh niên Cứu quốc, Cục Chính trị quân đội quốc gia Việt Nam, Nha Thông tin Tuyên truyền và một số địa phương đã họp tại Đại Từ (Bắc Thái) để bàn về công tác thương binh, liệt sỹ và thực hiện Chỉ thị Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn một ngày làm ngày Thương binh - Liệt sỹ. Tại cuộc họp này các đại biểu đã nhất trí chọn ngày 27 tháng 7 là ngày "Thương binh toàn quốc". Từ đó hằng năm cứ vào dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều gửi thư, quà thăm hỏi, động viên, nhắc nhở mọi người phải biết ơn và hết lòng giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sỹ. Đặc biệt, từ sau Chiến thắng Điện Biên Phủ, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh càng quan tâm hơn đến công tác thương binh, liệt sỹ.

Từ tháng 7 năm 1955, Đảng và Nhà nước ta quyết định đổi "Ngày Thương binh toàn quốc" thành "Ngày Thương binh - Liệt sỹ" để ghi nhận những hy sinh lớn lao của đồng bào, chiến sỹ cả nước cho chiến thắng vẻ vang của toàn dân tộc.

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, theo Chỉ thị 223/CT-TW ngày 8/7/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, từ năm 1975, ngày 27 tháng 7 hằng năm chính thức trở thành "Ngày Thương binh - Liệt sỹ" của cả nước.

2. Ý nghĩa

Ngày Thương binh - Liệt sỹ có ý nghĩa lịch sử, chính trị, xã hội sâu sắc, đó là:

- Thể hiện sự tiếp nối truyền thống "hiếu nghĩa bác ái", "uống nước nhớ nguồn", "ăn quả nhớ người trồng cây" của dân tộc; thể hiện sự biết ơn, trân trọng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta đối với những người đã hy sinh, cống hiến vì độc lập, tự do và thống nhất của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.

- Khẳng định việc chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ và người có công là vinh dự, là trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội và của mọi người, của thế hệ hôm nay và mai sau đối với sự cống hiến, hy sinh của các anh hùng, liệt sỹ, thương binh cho độc lập, tự do của dân tộc, cho hạnh phúc của Nhân dân.

- Góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, qua đó phát huy tinh thần yêu nước, củng cố và bồi đắp niềm tin vào sự nghiệp cách mạng mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn.

II. Những kết quả đạt được trong công tác thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng 75 năm qua

1. Xây dựng, hoàn thiện và thực hiện chính sách, pháp luật, chế độ ưu đãi đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng

- Kể từ Sắc lệnh số 20/SL do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành ngày 16/2/1947 *"Quy định chế độ hưu bổng, thương tật và tiền tuất tử sỹ"* đến nay, những quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác thương binh, liệt sỹ đã được Đảng, Nhà nước ta cụ thể hóa thành các chính sách, pháp luật ưu đãi đối với thương binh, liệt sỹ, người có công với cách mạng và hiện tại được bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện, thực hiện thống nhất trong cả nước; từ đó góp phần tạo ra sức mạnh tổng hợp về chính trị, kinh tế và xã hội, sự đồng thuận giữa Đảng, Nhà nước, Nhân dân và bản thân người có công với cách mạng, nâng cao nhận thức của toàn xã hội cùng với Nhà nước chăm lo cho người có công với cách mạng, phát huy truyền thống, đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa" của dân tộc trong thời kỳ mới.

Các chính sách, pháp luật về ưu đãi đối với thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng từ khi tiến hành công cuộc đổi mới đất nước năm 1986 đến nay đã có những thay đổi quan trọng để phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội và ngày càng được mở rộng về đối tượng, bao phủ hầu hết các mặt của đời sống, trong đó nổi bật nhất là việc ban hành Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng năm 1994 và Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" năm 1994, Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2005; các Nghị định của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đối với người có công với cách mạng¹,... Năm 2020, trên cơ sở tổng kết việc thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11 và số 04/2012/UBTVQH13, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2021 với nhiều điểm mới, hướng tới nâng cao chế độ ưu đãi và mở rộng số người hưởng ưu đãi cho người có công với cách mạng đã tạo điều kiện để người có công nỗ lực vượt lên khó khăn, ổn định cuộc sống, đồng thời tạo môi trường thuận lợi để các cơ quan, tổ chức và cá nhân tham gia tích cực vào công tác "Đền ơn đáp nghĩa".

Đến nay, Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng và các văn bản hướng dẫn đã kịp thời thể chế hóa quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về ưu đãi người có công với cách mạng qua các thời kỳ, đặc biệt Chỉ thị số 14-CT/TW, ngày 19/7/2017 của Ban Bí thư về *tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với*

¹ Nghị định số 70/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017, Nghị định số 99/2018/NĐ-CP ngày 12/7/2018, Nghị định số 58/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019,...

công tác người có công với cách mạng, đã tiếp tục chuẩn hóa các điều kiện, tiêu chuẩn xem xét công nhận người có công với cách mạng theo đúng nguyên tắc chặt chẽ, thật sự xứng đáng, tôn vinh đúng đối tượng; chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân được quy định thống nhất, rõ ràng; kịp thời bổ sung cả về đối tượng và chế độ thụ hưởng đối với người có công, thân nhân người có công với cách mạng.

- Sau 75 năm thực hiện, các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng đã được nghiên cứu, bổ sung và điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong từng thời kỳ. Theo đó các chế độ ưu đãi được thực hiện đa dạng gồm trợ cấp, phụ cấp hàng tháng, trợ cấp một lần và các chế độ ưu đãi khác như: hỗ trợ y tế, giáo dục, trang cấp dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng, tạo việc làm, hỗ trợ, cải thiện nhà ở, miễn hoặc giảm tiền sử dụng đất, vay vốn kinh doanh và miễn hoặc giảm thuế. Người có công tùy từng đối tượng có các chính sách chăm sóc đặc thù như: Chính sách trợ cấp người phục vụ đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên sống ở gia đình... và được chăm sóc với nhiều hình thức đa dạng như tại gia đình, cộng đồng, các cơ sở y tế và các Trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng.

Đối với mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi, từ năm 1994 đến nay, chế độ trợ cấp, phụ cấp ưu đãi người có công được điều chỉnh gắn liền với việc thực hiện cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công, theo đó chế độ trợ cấp, phụ cấp ưu đãi đã qua nhiều lần điều chỉnh, từng bước khắc phục những hạn chế về mức, về nguyên tắc và phương thức điều chỉnh độc lập với chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, phù hợp với điều kiện của ngân sách nhà nước, góp phần từng bước cải thiện, nâng cao đời sống của người có công. Mức chuẩn để xác định mức trợ cấp ưu đãi người có công năm 2012 là 1.110.000 đồng; từ năm 2019 đến nay mức chuẩn là 1.624.000 đồng (cao hơn mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng của cán bộ, công chức hiện nay). Hiện nay có gần 1,2 triệu người có công đang hưởng chế độ ưu đãi hàng tháng.

Đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 có những diễn biến phức tạp, ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất và đời sống Nhân dân, Chính phủ đã kịp thời ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 quy định việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, tạo cơ sở để thực hiện triển khai chi trả hỗ trợ kịp thời, đầy đủ cho 994.626 đối tượng thuộc lĩnh vực người có công với kinh phí khoảng 1.483 tỷ đồng.

2. Công tác xác nhận, công nhận người có công với cách mạng

- Công tác xác nhận người có công với cách mạng được triển khai chặt chẽ, công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật; có sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, các cơ quan chức năng, huy động trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đến nay, toàn quốc đã xác nhận được trên 9,2 triệu người có công, trong đó:

- + Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945: gần 9.000 người.
- + Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/8/1945: 16.500 người.
- + Liệt sỹ: gần 1,2 triệu người; thân nhân liệt sỹ gần 500.000 người.
- + Bà mẹ Việt Nam anh hùng: trên 139.000 người.
- + Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động: gần 1.300 người.
- + Thương binh và người hưởng chính sách như thương binh: gần 600.000 người.
- + Bệnh binh: gần 185.000 người.
- + Người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học: gần 320.000 người.
- + Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày: gần 111.000 người.
- + Người có công giúp đỡ cách mạng: 1.897.000 người.
- + Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ Quốc tế: gần 4,1 triệu người.

- Công tác rà soát, giải quyết các hồ sơ tồn đọng đã được chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đúng quy trình, chặt chẽ, bài bản, trong đó tập trung vào các nội dung: Giải quyết hồ sơ tồn đọng, giải quyết chế độ cho các trường hợp liệt sỹ, thương binh và người hưởng chính sách như thương binh; hoàn thiện hồ sơ xét tặng, truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng", giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Trong các năm từ 2016 - 2021 đã thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ công nhận và cấp bằng Tổ quốc ghi công đối với hơn 4.200 liệt sỹ, cấp đổi lại hơn 90.000 bằng Tổ quốc ghi công. Những hồ sơ không đủ điều kiện đã được kết luận và giải thích rõ cho đối tượng, tránh để xảy ra tình trạng đơn thư khiếu nại.

3. Công tác chăm sóc đời sống gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với cách mạng

Xác định công tác chăm sóc gia đình thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng là trách nhiệm, tình cảm và vinh dự để thể hiện lòng biết ơn sâu sắc

đối với những người đã có công lao trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đã tích cực triển khai và thực hiện có hiệu quả các phong trào chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ và người có công với nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực bằng những việc làm đầy trách nhiệm và nghĩa tình.

Trong giai đoạn từ năm 2017 - 2021, số xã phường làm tốt công tác thương binh - liệt sỹ liên tục tăng dần từ là 96,6% đến 99% (năm 2017 đạt 96,6%; năm 2018 đạt 98,11%, năm 2019 đạt 98,37%, năm 2020 đạt 98,7%, năm 2021 đạt 99%); chỉ tiêu mức sống của người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống của người dân nơi cư trú tăng dần từ 98% đến 98,6% (năm 2017 đạt 98%; năm 2018 đạt 98,42%, năm 2019 đạt 98,63%, năm 2020 đạt 99%, năm 2021 đạt 98,6%).

Việc hỗ trợ người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ đến nay đã được hoàn thành. Cả nước có tổng số 393.707 hộ người có công cần hỗ trợ về nhà ở (gồm 184.695 hộ xây mới và 209.012 hộ sửa chữa) đã được thẩm tra, cấp từ ngân sách Trung ương khoảng 10.654 tỷ đồng.

Quỹ Đền ơn đáp nghĩa cả nước vận động được hơn 4.900 tỷ đồng. Phong trào tặng sổ tiết kiệm của cả nước đạt hơn 61.600 sổ với tổng kinh phí là hơn 113,7 tỷ đồng. Xây dựng mới hơn 36.400 nhà tình nghĩa, sửa chữa gần 24.000 nhà tình nghĩa trị giá gần 2.140 tỷ đồng. Phong trào nhận phụng dưỡng các Bà mẹ Việt Nam anh hùng được tiếp tục đẩy mạnh, góp phần tích cực chăm lo đời sống của các đối tượng và gia đình có công với cách mạng, tính đến tháng 12/2021 cả nước có 3.736/139.882 Bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống được các đơn vị nhận phụng dưỡng. Dịp lễ, tết, kỷ niệm ngày 27/7 hằng năm, ngoài quà của Chủ tịch nước, ở tất cả các địa phương đều tổ chức gặp mặt, thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách.

Bên cạnh đó, với ý chí tự lực, tự cường, nhiều thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sỹ và gia đình người có công đã vượt lên thương tật, khó khăn, hòa mình vào cuộc sống, tiếp tục cống hiến sức lực, trí tuệ trong lao động, sản xuất, công tác, chiến đấu, học tập,... góp phần bảo vệ và xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp, xứng đáng là những "Công dân kiểu mẫu", là tấm gương sáng cho cộng đồng và xã hội noi theo. Đến nay, chỉ tiêu hộ gia đình người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình dân cư nơi cư trú đạt 98,6%.

4. Công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ; xây dựng, tu bổ nghĩa trang, công trình tưởng niệm liệt sỹ; nâng cấp các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng cho người có công với cách mạng

Xác định công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa", là trách nhiệm của cả hệ thống

chính trị, góp phần đáp ứng nguyện vọng của thân nhân, gia đình liệt sỹ; thời gian qua, các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị đã quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, tích cực, hiệu quả Chỉ thị số 24-CT/TW, ngày 15/5/2013 của Bộ Chính trị về *"Tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo"*, Quyết định số 1237/QĐ-TTg, ngày 27/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sỹ từ nay đến năm 2020 và những năm tiếp theo, Quyết định số 150/QĐ-TTg, ngày 14/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án xác định hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin. Với việc triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp, công tác này đã được thực hiện toàn diện, hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra.

- Nhà nước đầu tư nâng cấp các trung tâm giám định ADN của các bộ, ngành nhằm đẩy nhanh việc xác định danh tính hài cốt liệt sỹ; xây dựng Trung tâm lưu giữ nguồn gen đã được giám định để phục vụ cho công tác xác định hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin; điều tra, thu thập thông tin về liệt sỹ, hài cốt liệt sỹ, thân nhân liệt sỹ còn thiếu thông tin, mộ liệt sỹ còn thiếu thông tin trong các nghĩa trang liệt sỹ; xây dựng phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu thông tin liệt sỹ, thân nhân liệt sỹ, mộ liệt sỹ và nghĩa trang liệt sỹ; công thông tin điện tử về mộ liệt sỹ, nghĩa trang liệt sỹ.

- Các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị quản lý chặt chẽ địa bàn; tổ chức đón nhận, bàn giao, truy điệu, an táng hài cốt liệt sỹ trang nghiêm, trọng thị, chu đáo; công bố, trả kết quả xác định danh tính hài cốt liệt sỹ còn thiếu thông tin đúng quy định.

- Việc xây dựng, tu bổ nghĩa trang, công trình tưởng niệm liệt sỹ được các cấp, các ngành chú trọng và đã đạt được những kết quả cụ thể. Hiện nay, cả nước có trên 3.200 nghĩa trang liệt sỹ và trên 3.000 các công trình ghi công liệt sỹ. Hàng năm, ở Trung ương và địa phương đều bố trí kinh phí để tu bổ, nâng cấp mộ liệt sỹ, nghĩa trang liệt sỹ, bia ghi danh liệt sỹ, đền thờ liệt sỹ, bảo đảm bền vững, trang trọng nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân về việc tôn vinh, thăm viếng mộ liệt sỹ, nghĩa trang liệt sỹ, có ý nghĩa giáo dục truyền thống lịch sử cách mạng.

- Công tác quy hoạch, đầu tư, nâng cấp các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng cho người có công ngày càng được chú trọng. Hiện nay, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt quy hoạch mạng lưới các cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với mục tiêu hình thành hệ thống cơ sở có đủ quy mô, năng lực đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công; đảm bảo người có công được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc toàn diện cả về thể chất và tinh thần.

III. Công tác thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng trong giai đoạn hiện nay

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định trong những năm tới, tiếp tục: *"Thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của nhân dân..."*. Để phát huy được những kết quả, thành tích đã đạt được trong suốt 75 năm qua, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác chăm sóc thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng, trong thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ giải pháp sau:

- Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục tuyên truyền sâu rộng hơn nữa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; nâng cao nhận thức về việc thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với người có công vừa là tình cảm thiêng liêng, trách nhiệm cao cả của cả hệ thống chính trị và toàn dân, vừa là yếu tố bảo đảm thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, thể hiện sâu sắc tính ưu việt và bản chất tốt đẹp của chế độ ta, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào Đảng, Nhà nước. Từ đó, biến nhận thức thành hành động thiết thực, cụ thể, tích cực góp phần vào việc thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công, nâng cao hiệu quả và đưa các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng" trở thành hoạt động thường xuyên trong mọi mặt của đời sống xã hội.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đầy đủ chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công. Trong đó, đặc biệt quan tâm các gia đình người có công có hoàn cảnh khó khăn, người có công hiện đang sống cô đơn, không nơi nương tựa, các gia đình người có công vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ địa cách mạng trước đây, phấn đấu không để hộ người có công thuộc diện hộ nghèo.

- Tiếp tục làm tốt công tác tu bổ, tôn tạo nghĩa trang liệt sỹ, công trình ghi công liệt sỹ; đẩy mạnh tìm kiếm, xác định danh tính liệt sỹ, quy tập hài cốt liệt sỹ, kịp thời thông báo và tạo điều kiện thuận lợi để thân nhân liệt sỹ đến thăm viếng.

- Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác người có công với cách mạng. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật ưu đãi người có công, đặc biệt chú trọng giải quyết các vướng mắc, tồn tại phát sinh liên quan để kịp thời điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với sự phát triển của đất nước. Quan tâm giải quyết hồ sơ đề nghị xác nhận người có công còn tồn đọng,

bảo đảm chặt chẽ, thấu lý, đạt tình để những người có công và gia đình được thụ hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi của Đảng và Nhà nước.

- Tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, phối hợp hiệu quả giữa các bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương trong thực hiện công tác người có công với cách mạng; chú trọng các biện pháp nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cũng như ý thức, trách nhiệm của những người làm công tác này.

- Thúc đẩy cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia có trách nhiệm đối với công tác người có công và phong trào "Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng", ủng hộ quỹ "Đền ơn đáp nghĩa". Tôn vinh, biểu dương những tấm gương thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, người có công đã phát huy ý chí tự lực, tự cường, vượt khó vươn lên, tích cực lao động, sản xuất, tham gia các phong trào thi đua yêu nước...

- Kịp thời phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích đóng góp trong các phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Toàn dân chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sỹ và người có công với cách mạng", chung sức giúp đỡ các gia đình người có công khắc phục khó khăn, cải thiện đời sống.

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

